

Số: /NQ-BSR

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 04 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

**Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn**

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn (“Công ty”) đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn số ...../BB-BSR ngày 13 tháng 04 năm 2023;

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung sau:**

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 (Báo cáo đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1.1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022		
				KH trước điều chỉnh	KH sau điều chỉnh	Thực hiện
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>					
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	6.528.804	6.499.087	6.499.087	7.010.828
2	Sản lượng tiêu thụ		6.423.553	6.499.087	6.499.087	7.003.079
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính (hợp nhất)</b>					
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	102.164,0	91.677,7	150.687,7	168.963,8
2	Nộp NSNN		11.379,3	9.944,9	15.612,0	19.040,7
3	Lợi nhuận trước thuế		6.940,7	1.370,7	12.412,5	15.585,8
4	Lợi nhuận sau thuế		6.683,5	1.295,4	11.728,7	14.669,3
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ</b>					

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022		
				KH trước điều chỉnh	KH sau điều chỉnh	Thực hiện
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	102.103,3	91.411,5	150.601,4	168.898,0
2	Nộp NSNN		11.366,7	9.934,0	15.601,0	19.027,5
3	Lợi nhuận trước thuế		7.031,5	1.474,1	12.515,9	15.750,5
4	Lợi nhuận sau thuế		6.776,7	1.400,8	11.834,1	14.836,2

- Kế hoạch trước điều chỉnh theo Nghị quyết số 1189/NQ-BSR ngày 22/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.
- Kế hoạch sau điều chỉnh theo Nghị quyết số 5039/NQ-BSR ngày 29/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

#### 1.1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đầu tư

Stt	Chỉ tiêu đầu tư	ĐVT	KH 2022 NQĐHĐ CĐ số 1189/NQ- BSR	KH 2022ĐC NQĐQT số 5039/NQ- BSR	TH năm 2022
<b>I</b>	<b>Giá trị thực hiện đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>620,75</b>	<b>252,60</b>	<b>244,26</b>
1	Dự án NCMR NMLD	Tỷ đồng	376,13	73,70	73,59
2	Các dự án đầu tư khác	Tỷ đồng	71,31	5,60	5,17
2.1	Dự án thực hiện trong năm	Tỷ đồng	7,04	0,80	1,04
2.2	Dự án chuẩn bị đầu tư	Tỷ đồng	64,27	4,80	4,13
3	Mua sắm TSCĐ	Tỷ đồng	173,31	173,30	165,50
<b>II</b>	<b>Giá trị giải ngân</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>620,75</b>	<b>252,60</b>	<b>168,24</b>
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	620,75	252,60	168,24
2	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	-	-	-

#### 1.2. Kế hoạch năm 2023

##### 1.2.1. Chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ

STT	SẢN PHẨM	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	
			Sản xuất	Tiêu thụ
1.	Polypropylene	Tấn	135.106	135.106
2.	LPG	Tấn	396.532	396.532
3.	Xăng E5 RON 92	Tấn	38.270	38.270
4.	Xăng RON 91/92	Tấn	788.786	788.786
5.	Xăng RON 95	Tấn	1.382.587	1.382.587
6.	Jet A1	Tấn	428.020	428.020

STT	SẢN PHẨM	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	
			Sản xuất	Tiêu thụ
7.	Diesel Oil	Tấn	2.362.009	2.362.009
8.	Fuel Oil	Tấn	91.373	91.373
9.	Lưu huỳnh	Tấn	2.052	2.052
10.	<b>TỔNG</b>	<b>Tấn</b>	<b>5.624.734</b>	<b>5.624.734</b>

#### 1.2.2. Kế hoạch tài chính toàn Công ty (Hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	95.644,8
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.820,6
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.628,4
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	9.825,3
5	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Tỷ đồng/ người/ tháng	4,22

#### 1.2.3. Kế hoạch Công ty Mẹ

##### – Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	51.384,6
+	<i>Trong đó: -Vốn điều lệ cuối kỳ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>31.005,0</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	95.370,8
3	Lợi nhuận trước thuế (*)	Tỷ đồng	1.912,7
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.721,5
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	3,4%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	5,6%
7	Hệ số nợ/vốn điều lệ	Lần	<3
8	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	3%
	– Chia cổ tức	Tỷ đồng	930,1
9	Cổ tức/ lợi nhuận nộp Tập đoàn	Tỷ đồng	856,9
10	Chia cổ tức cho cổ đông khác	Tỷ đồng	73,3
11	Nộp NSNN	Tỷ đồng	9.812,8

**Ghi chú:**

- + *Kế hoạch tài chính nêu trên được lập theo phương án giá dầu là 70 USD/thùng.*
- + *(\*): Lợi nhuận trước thuế chưa tính đến tác động của hàng tồn kho.*
- Kế hoạch vốn đầu tư

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
<b>1</b>	<b>Tổng nhu cầu vốn đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.622,5</b>
1.1	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	1.043,8
-	Dự án NCMR NMLD Dung Quất	Tỷ đồng	954,8
-	Các dự án khác	Tỷ đồng	89,8
	+ Dự án thực hiện trong năm	Tỷ đồng	47,9
	+ Dự án chuẩn bị đầu tư	Tỷ đồng	41,2
1.2	Mua sắm TTB & TSCĐ	Tỷ đồng	578,6
-	Các hạng mục chuyển tiếp	Tỷ đồng	368,9
-	Các hạng mục mua sắm mới trong năm 2022	Tỷ đồng	182,2
-	Dự phòng	Tỷ đồng	27,6
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.622,5</b>
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.622,5
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

### 1.3. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2023 hoặc theo giá dầu thực tế; báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện ủy quyền và công bố thông tin theo quy định.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 (Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 (Báo cáo đính kèm).

4. Thông qua Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (Báo cáo đính kèm);

– Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022: 13.780.000.000 đồng.

– Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023: 12.408.500.000 đồng.

Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS sẽ được thực hiện và điều chỉnh tùy thuộc vào số lượng thành viên chuyên trách, không chuyên trách và kết quả hoạt động SXKD của Công ty phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực

hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước

5. Thông qua Tờ trình về số lượng Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ (Tờ trình đính kèm).

6. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (Tờ trình đính kèm).

7. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Tờ trình đính kèm).

Stt	Khoản mục	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022</b>	<b>14.836.240.795.029</b>
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>6.954.952.969.709</b>
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	333.731.000.000
	<i>Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>330.828.000.000</i>
	<i>- Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>2.903.000.000</i>
2	Chia cổ tức (7% VDL tương đương 700 đồng/cổ phiếu) (*)	2.170.349.731.200
3	Quỹ Đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế 2022)	4.450.872.238.509
<b>III</b>	<b>LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023</b>	<b>7.881.287.825.320</b>

(\*) Vốn điều lệ: 31.004.996.160.000 đồng

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị nghiên cứu xây dựng phương án tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của Công ty và các quy định hiện hành, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (Tờ trình đính kèm).

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền Hội đồng quản trị triển khai lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 từ các Công ty sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- Công ty TNHH KPMG.

9. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (Tờ trình đính kèm).

- Thông qua dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (sau khi sửa đổi, bổ sung);
- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Giao Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

10. Thông qua Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (Tờ trình đính kèm). Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

10.1. Thông qua việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu BSR trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

10.2. Thông qua việc ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định:

- Thời điểm niêm yết chứng khoán;
- Thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật;
- Quyết định các vấn đề khác mà pháp luật quy định và/hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, kể cả việc thực hiện và tiến hành các thủ tục, ký hồ sơ liên quan theo quy định của pháp luật để hoàn tất việc niêm yết cổ phiếu BSR.
- Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật để đáp ứng các điều kiện khi thực hiện niêm yết.

10.3. Nghị quyết và nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên là không có thời hạn cho đến khi BSR hoàn tất việc niêm yết chứng khoán tại HOSE hoặc Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác thay thế.

11. Thông qua bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1.	“Tên ứng viên”	“Số phiếu”	“Tỷ lệ”%
2.	“Tên ứng viên”	“Số phiếu”	“Tỷ lệ”%
3.	“Tên ứng viên”	“Số phiếu”	“Tỷ lệ”%
4.	“Tên ứng viên”	“Số phiếu”	“Tỷ lệ”%
5.	“Tên ứng viên”	“Số phiếu”	“Tỷ lệ”%
6.	“Tên ứng viên”	“Số phiếu”	“Tỷ lệ”%

1. Thông qua bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1.	“Tên ứng viên”	“Số phiếu”	“Tỷ lệ”%
2.	“Tên ứng viên”	“Số phiếu”	“Tỷ lệ”%
3.	“Tên ứng viên”	“Số phiếu”	“Tỷ lệ”%

**Điều 2.** Nghị quyết này được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành:

**Điều 3.** Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Người Phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, Trưởng các Ban, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu VT, VPHĐQT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**NGUYỄN VĂN HỘI**